

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty



Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ thực tế tổ chức bộ máy quản lý điều hành Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT;
- Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành và phân quyền trách nhiệm về các hoạt động của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) đã rà soát, xem xét và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ hiện hành và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty với các nội dung như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty (“Điều lệ”)

1. Điều 2.4 sửa đổi quy định về người đại diện theo pháp luật cho phù hợp với cơ cấu tổ chức điều hành mới của Công ty.
2. Điều 4 sửa đổi, bổ sung quy định về các nghiệp vụ kinh doanh của công ty phù hợp với quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
3. Điều 21.1 sửa đổi quy định về việc ủy quyền của cổ đông trong việc tham gia họp ĐHCĐ.
4. Điều 32.1 bỏ quy định “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty” để phù hợp với Quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo đó, từ ngày 01/8/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
5. Điều 32.2.(l) sửa đổi, bổ sung quy định về quyền của Chủ tịch HĐQT trong vai trò người đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Điều 34.a.1 sửa đổi quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.
7. Điều 34.b.1 sửa đổi để quy định bổ sung chức năng nhiệm vụ của bộ phận Kiểm toán nội bộ bao gồm cả kiểm toán nội bộ đối với các công ty con của Công ty.
8. Điều 35.1 sửa đổi, bổ sung quy định về thành phần của Ban Tổng giám đốc Công ty phù hợp với thực tế của Công ty hiện nay.
9. Điều 37 sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc theo hướng bao quát hơn và phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty.
10. Điều 38 sửa đổi, bổ sung quy định về Thư ký/Người phụ trách quản trị Công ty phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP.



11. Ngoài ra, Điều lệ có sửa đổi bổ sung một số câu, cụm từ, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
Các nội dung sửa đổi, bổ sung đối cụ thể đối với Điều lệ của Công ty được nêu tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty gồm các điều khoản sửa đổi bổ sung. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Chủ tịch HĐQT-Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

II. Sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (“Quy chế”)

1. Điều 12 sửa đổi bổ sung quy định về các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
2. Điều 16 sửa đổi bổ sung quy định về quyền hạn của Chủ tịch HĐQT.
3. Điều 17 sửa đổi, bổ sung quy định về các thành viên Ban tổng giám đốc.
4. Điều 18 sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền của Tổng giám đốc.
5. Bỏ toàn bộ các nội dung tại Điều 19, Điều 20, Điều 22 quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng để cho HĐQT chủ động quy định cụ thể phù hợp Luật doanh nghiệp, Điều lệ và thực tế tổ chức hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.
6. Điều 23 sửa đổi bổ sung quy định về thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
7. Ngoài ra, Quy chế quản trị nội bộ mới cũng có sửa đổi về câu từ, cụm từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế quản trị nội bộ.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể của Quy chế quản trị nội bộ của Công ty được nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế quản trị nội bộ mới của Công ty gồm các điều khoản sửa đổi bổ sung. Quy chế quản trị nội bộ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ hiện hành. Giao cho Chủ tịch HĐQT-Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Quy chế quản trị nội bộ mới của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

PHẠM MINH HƯƠNG

PHỤ LỤC 1: THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Khoản 1 Điều 1 Định nghĩa	j. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đang có hiệu lực thi hành;	j. “ <i>Luật Chứng khoán</i> ” có nghĩa là <i>Luật Chứng khoán đang có hiệu lực của Việt Nam</i> ;	Sửa đổi định nghĩa Luật chứng khoán cho phù hợp với Luật chứng khoán mới được ban hành và có thể được sửa đổi theo từng thời kỳ.
		l. “ <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> ” là <i>người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo ủy quyền của HĐQT.</i>	Bổ sung khái niệm “Người quản lý doanh nghiệp” cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.
	m. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;	n. “Người có liên quan” là Người có liên quan được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;	Sửa đổi lại cho phù hợp với Luật chứng khoán 2019 mới được ban hành
	q. “SGDCK” được hiểu là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và/hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;	r. “SGDCK” được hiểu là các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam;	Sửa lại để phù hợp với sự thay đổi trong Luật chứng khoán năm 2019
	r. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc,	s. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên được quy định tại Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi lại cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của Công ty.</p>		<p>thực tế tổ chức Bộ máy điều hành hiện tại của Công ty.</p>
<p>Điều 2.4. Người đại diện theo pháp luật</p>	<p>2.4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành vận hành, và Giám đốc Tài chính.</p> <p>b. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Khoản 32.2.1 Điều 32 Điều lệ này.</p> <p>c. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Khoản 37.1 Điều 37 Điều lệ này.</p> <p>d. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Điều hành vận hành được quy định cụ thể tại Khoản 37.2 Điều 37 Điều lệ này.</p> <p>e. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Tài chính được quy định cụ thể tại Khoản 37.3 Điều 37 Điều lệ này.</p>	<p>2.4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm Giám đốc tài chính hoặc một Phó tổng giám đốc làm người đại diện theo pháp luật thứ ba của Công ty và quy định cụ thể quyền hạn, nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật này.</p> <p>Hội đồng quản trị quy định và phân công nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng người đại diện theo pháp luật phù hợp với Điều lệ, quy định của pháp luật và hoạt động thực tế của Công ty.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị, không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, có quyền đại diện Công ty trong các công việc/hoạt động, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và các công việc/hoạt động, giao dịch khác theo phân công</p>	<p>Sửa đổi lại cho phù hợp với thực tế tổ chức Bộ máy điều hành hiện tại của Công ty.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>f. Người đại diện theo pháp luật đăng ký chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu và làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Tổng Giám đốc.</p> <p>g. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế, mất năng lực hành vi hoặc bị tước quyền hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Điều hành vận hành rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Điều hành vận hành; - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Tài chính rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Tài chính. 	<p>của HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Khoản 32.2.1 Điều 32 Điều lệ này.</p> <p>c. Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các công việc/hoạt động, giao dịch của Công ty (trừ các công việc/hoạt động, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị có quy định khác). Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Khoản 37.1 Điều 37 Điều lệ này.</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật đăng ký chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu và làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Tổng Giám đốc.</p> <p>e. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế, mất năng lực hành vi hoặc bị tước quyền hành nghề:</p> <p>Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì</p>	

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.	
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh	<p>4.1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Môi giới chứng khoán; b. Tự doanh chứng khoán; c. Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d. Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác; e. Lưu ký chứng khoán; f. Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. 	<p>4.1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Môi giới chứng khoán; b. Tự doanh chứng khoán; c. Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d. Tư vấn đầu tư chứng khoán; e. Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật. 	Sửa đổi lại cho phù hợp với Luật chứng khoán năm 2019
		<p>4.2. Công ty thực hiện các hoạt động và cung cấp tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà pháp luật cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> a). Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác; b). Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù 	Sửa đổi lại cho phù hợp với Luật chứng khoán năm 2019

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.</p> <p>c. Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.</p> <p>d). Cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.</p> <p>e). Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.</p> <p>f). Cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
	4.3. Công ty có thể tiến hành thay đổi hoặc bổ sung một hoặc một số trong những lĩnh vực kinh doanh quy định tại Khoản 4.1 Điều này theo quyết định của Hội đồng Quản trị sau khi được UBCKNN phê duyệt.	4.4. Công ty có thể tiến hành thay đổi hoặc bổ sung các nghiệp vụ kinh doanh, hoạt động kinh doanh quy định tại Khoản 4.1 và Khoản 4.2 Điều này sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Sửa đổi cho phù hợp với Luật chứng khoán năm 2019 và các sửa đổi tại Điều 4 này.
Điều 10. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp	10.1 Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp (nếu có) do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán ban hành dưới hình thức văn bản phải được công bố rộng rãi trong Công ty. Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Tổng Giám đốc ban hành nội quy của Công ty, chi tiết hoá nội dung của Bộ Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp này.	10.1 Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp phải được ban hành và công bố rộng rãi trong Công ty.	Sửa đổi lại cho phù hợp với thực tế quản trị Công ty

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Khoản 1 Điều 21 Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)	21.1 Các Cổ đông có thể uỷ quyền cho một người khác đại diện của mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	21.1 Các Cổ đông có thể uỷ quyền cho một người khác đại diện của mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp
Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông	27.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: b. Gửi fax, hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax, hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.	27.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: b. Gửi fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax, hoặc thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.	Bổ sung thêm hình thức gửi phiếu lấy ý kiến cho công ty bằng phương tiện điện tử khác ngoài hình thức gửi fax hoặc thư điện tử
Khoản 1 Điều 30 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	30.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	30.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi câu từ phù hợp với Luật doanh nghiệp
Điều 32. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	32.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức	32.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra.	Bỏ nội dung Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên để

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên .</p>		<p>phù hợp với Quy định của NĐ 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng là từ ngày 01/8/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.</p>
	<p>(l) Các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và/hoặc nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị Công ty. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; - Điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động và công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Một hoạt động sẽ được coi là hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty nếu như hoạt động đó không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông hay Hội đồng Quản trị. 	<p>(l). Các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và/hoặc nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị Công ty. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền; 	<p>Sửa đổi bổ sung để quy định cụ thể hơn và để phù hợp với thực tế quản trị điều hành Công ty.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		p. Được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.	Bổ sung thêm cho rõ ràng trong vấn đề ủy quyền
Điều 34a. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, không điều hành</i>	Sửa đổi về từ ngữ Phù hợp với Luật doanh nghiệp và xóa bớt nội dung trùng lặp với phần giải thích thuật ngữ tại Điều 1.
	34a.1 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty và đáp ứng các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp .	34a.1 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật, Kế toán trưởng hoặc người điều hành khác của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	
	34a.2 Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	34a.2 Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	
Khoản 1 Khoản 34b.1 Điều 34b. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và	34b.1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng,	34b.1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng,	Bổ sung cụm từ “và các Công ty con” phù

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau: 1. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty	nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau: 1. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con;	hợp với quy định của Luật chứng khoán.
Điều 35. 1 Thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban Tổng Giám đốc	Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị Công ty quy định.	Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có), Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị Công ty quy định.	Sửa đổi để bao quát hơn và phù hợp với sơ đồ tổ chức mới của Công ty
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành vận hành, Giám đốc Tài chính.	Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành vận hành, Giám đốc Tài chính.	Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Tổng giám đốc	Sửa đổi bổ sung để phù hợp với thực tế quản trị điều hành Công ty.
	Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ như sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;	Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ như sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông);	Sửa đổi bổ sung để quy định cụ thể hơn quyền, nghĩa vụ và hạn mức quyết định đối của Tổng giám đốc đối với các giao dịch.

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>i. Quyết định các giao dịch và ký kết các hợp đồng của Công ty, trong phạm vi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p> <p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi công việc được giao (phạm vi được giao) theo nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	<p>.....</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p> <p>i. Quyết định các giao dịch và ký kết các hợp đồng của Công ty có giá trị dưới 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 15% đến dưới 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Tổng giám đốc được ký sau khi đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền ;</p> <p>Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Tổng giám đốc được ký sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền;</p> <p>.....</p> <p>k. Được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về việc ủy quyền đó;</p> <p>.....</p> <p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết/quy chế</p>	

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>của Hội đồng quản trị, ủy quyền/phân quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	
<p>Điều 37.2 Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Điều hành vận hành (hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách vận hành):</p>	<p>37.2. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Điều hành vận hành:</p> <p>Giám đốc Điều hành vận hành là người điều hành công việc vận hành, hỗ trợ kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các công việc thuộc quyền và nghĩa vụ điều hành của Giám đốc Điều hành vận hành được quy định cụ thể tại nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị.</p> <p>Giám đốc Điều hành vận hành có các quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc vận hành, hỗ trợ kinh doanh hằng ngày của Công ty trong phạm vi được giao;</p>	<p>37.2. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên khách của Ban Tổng Giám đốc:</p> <p>Thành viên khác của Ban Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ quản lý điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi để thay bằng quy định chung theo hướng quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>b. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty trong phạm vi được giao;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty trong phạm vi được giao;</p> <p>d. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trong phạm vi được giao;</p> <p>e. Quyết định các giao dịch và ký kết các hợp đồng của Công ty trong phạm vi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Đại diện Công ty làm việc với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các cá nhân tổ chức khác liên quan đến hoạt động vận hành của Công ty;</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị.</p> <p>Giám đốc Điều hành vận hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi công việc được giao (phạm vi được giao) theo nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Giám đốc Điều hành vận hành phải điều hành công việc của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Trường hợp Giám đốc Điều hành vận hành điều hành công việc trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc Điều hành vận hành</p>		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p> <p>37.3. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Tài chính:</p> <p>Giám đốc Tài chính là người điều hành công việc liên quan đến tài chính và nguồn vốn của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các công việc thuộc quyền và nghĩa vụ điều hành của Giám đốc Tài chính được quy định cụ thể tại nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị.</p> <p>Giám đốc Tài chính có các quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh tài chính và nguồn vốn hằng ngày của Công ty trong phạm vi được giao; b. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty trong phạm vi được giao; c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty trong phạm vi được giao; d. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trong phạm vi được giao; e. Quyết định các giao dịch và ký kết các hợp đồng của Công ty trong phạm vi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị; 		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>f. Đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng; đại diện Công ty làm việc với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các cá nhân tổ chức khác liên quan đến hoạt động tài chính và nguồn vốn của Công ty;</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p> <p>Giám đốc Tài chính thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi công việc được giao (phạm vi được giao) theo nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Giám đốc Tài chính phải điều hành công việc của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quy chế của Hội đồng quản trị. Trường hợp Giám đốc Tài chính điều hành công việc trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc Tài chính phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 38. Thư ký công ty	<p>Điều 38. Thư ký Công ty</p> <p>38.1 Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.</p>	<p>Điều 38. Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>38.1. Hội đồng quản trị chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty đồng thời là Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký Công ty/Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty/Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty/Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.</p>	Sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
	<p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác</p>	<p>38.2. Thư ký Công ty/Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p>	

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>38.3. Thư ký Công ty/Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p>	
Điều 61 Ngày hiệu lực	<p>61.1 Bản điều lệ này gồm XXI chương, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT nhất trí thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2017.</p> <p>61.2 Bản điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/5/2017 và thay thế tất cả các bản Điều lệ trước đây. Các Điều 2.4, Điều 13a, Điều 32.2, Điều 32.3, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 60 và Điều 61.2 sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/12/2017 và có hiệu lực kể từ khi sửa đổi, bổ</p>	<p>61.1 Bản điều lệ này gồm XXI chương, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT nhất trí thông qua ngày 30/6/2020 và thay thế thay thế tất cả các bản Điều lệ trước đây.</p>	<p>Sửa đổi cho ngắn gọn và phù hợp với thực tế.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>sung. Các Điều 11.1, Điều 11.10 và Điều 22.1 sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/4/2018 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.</p> <p>61.3 Điều lệ được lập thành 6 bản, có giá trị như nhau, trong đó: 01 bản nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, 05 bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		

PHỤ LỤC 2: THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Điểm a,c,g khoản 1 Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p>	<p>a. Điều lệ được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT được ĐHCĐ thông qua ngày 29/5/2017;</p>	<p>a. Điều lệ được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.</p>	<p>Sửa đổi câu từ</p>
	<p>c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.</p>	<p>c. Cổ đông lớn là cổ đông được định nghĩa tại Luật chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với sự thay đổi Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.</p>
	<p>h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p>	<p>g. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được hiểu theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi để dẫn chiếu chung hơn để phù hợp với các thay đổi của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.</p>
<p>Điều 12. Các tiểu ban của HĐQT</p>	<p>1. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm: Hội đồng nhân sự (Tiểu ban nhân sự và lương thưởng), Hội đồng đầu tư, Ban kiểm toán nội bộ và các Tiểu ban khác (gọi chung là Tiểu ban). Thành viên của các Tiểu ban tối thiểu phải có một người là thành viên HĐQT. 2. Hội đồng nhân sự: a. Hội đồng nhân sự trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty gồm các thành viên sau đây: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Giám đốc Điều hành Vận hành. Thư ký Hội đồng nhân sự là Giám đốc Nhân sự.</p>	<p>1. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm: Hội đồng nhân sự (Tiểu ban nhân sự và lương thưởng), Hội đồng đầu tư, Ban kiểm toán nội bộ, Hội đồng quản trị rủi ro và các Tiểu ban khác (gọi chung là Tiểu ban). 2. Thành viên của các Tiểu ban sẽ do HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT lựa chọn, trong đó tối thiểu phải có một người là thành viên HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi cho ngắn gọn theo hướng HĐQT sẽ quyết định và quy định cụ thể về các vấn đề liên quan đến thành lập và hoàn động của các tiểu ban thuộc HĐQT</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>b. Cơ chế hoạt động của Hội đồng nhân sự</p> <p>Cuộc họp của Hội đồng nhân sự được tiến hành khi có ít nhất ba thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự họp, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng nhân sự hoặc người được Chủ tịch Hội đồng nhân sự ủy quyền. Hội đồng nhân sự có thể họp trực tiếp, họp từ xa qua các phương tiện điện tử hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các quyết định của Hội đồng nhân sự phải được lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng nhân sự.</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng nhân sự có thể mời cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến (nhưng không được biểu quyết) trong cuộc họp của Hội đồng nhân sự.</p> <p>Các quyết định của Hội đồng nhân sự được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân sự.</p> <p>c. Hội đồng nhân sự có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty; - Phê duyệt các chế độ chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty; - Thay mặt cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT; 	<p>Cơ chế hoạt động của các Tiểu ban sẽ do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch HĐQT quy định.</p>	

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>3. Hội đồng đầu tư:</p> <p>a. Hội đồng đầu tư trực thuộc HĐQT của Công ty gồm các thành viên sau đây: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối kinh doanh chứng khoán, và Đại diện Công ty Quản lý quỹ.</p> <p>b. Cơ chế hoạt động của Hội đồng đầu tư</p> <p>Cuộc họp của Hội đồng đầu tư được tiến hành khi có ít nhất bốn thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự họp, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng đầu tư hoặc người được Chủ tịch Hội đồng đầu tư ủy quyền. Hội đồng đầu tư có thể họp trực tiếp, họp từ xa qua các phương tiện điện tử hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các quyết định của Hội đồng đầu tư phải được lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng đầu tư.</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đầu tư có thể mời cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến (nhưng không được biểu quyết) trong cuộc họp của Hội đồng đầu tư.</p> <p>Các quyết định của Hội đồng đầu tư được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng đầu tư.</p> <p>c. Hội đồng đầu tư có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; - Quyết định phân bổ tài sản đầu tư của Công ty trong phạm vi thẩm quyền; - Phê duyệt danh mục chứng khoán đầu tư ngắn hạn và/hoặc dài hạn của Công ty; - Quản lý, ban hành chính sách và phê duyệt các khoản đầu tư tự doanh của Công ty; - Phê duyệt các giao dịch chứng khoán thuộc hoạt động của Khối nguồn vốn và kinh doanh tài chính; - Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được HĐQT phê duyệt; - Quyết định việc góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm hoạt động tự doanh ngắn hạn); - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản bảo đảm và bồi thường của Công ty; - Việc thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành; - Các hợp đồng không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT và chưa được phân cấp cho Người đại diện theo pháp luật quyết định; - Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành. 		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 17. Ban Tổng Giám đốc, phân quyền điều hành của thành viên Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 17. Ban Tổng Giám đốc, phân quyền điều hành của thành viên Ban Tổng giám đốc</p> <p>1. Các thành viên Ban tổng giám đốc Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính và thành viên khác do HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc là người đứng đầu quản lý điều hành chung đối với tất cả các hoạt động của Ban tổng giám đốc và của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc trực tiếp quản lý điều hành đối với các lĩnh vực hoạt động chưa phân quyền cụ thể cho thành viên khác của Ban tổng giám đốc.</p>	<p>Điều 17. Ban Tổng giám đốc</p> <p>1. Các thành viên Ban tổng giám đốc Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên khác do HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành chung đối với các hoạt động của Ban tổng giám đốc.</p> <p>Chủ tịch HĐQT trực tiếp quản lý điều hành đối với các lĩnh vực hoạt động chưa phân quyền cụ thể cho thành viên khác của Ban tổng giám đốc.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với việc Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc</p>
	<p>3. Giám đốc điều hành vận hành có quyền và trách nhiệm quản lý điều hành các lĩnh vực hoạt động sau đây :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động quản trị vận hành và phát triển hạ tầng (bao gồm các cơ chế, chính sách khách hàng và nội bộ, các quy trình sản phẩm, dịch vụ, các chương trình, dự án phát triển và hạ tầng công nghệ) phục vụ cho các hoạt động vận hành và hỗ trợ kinh doanh; • Hoạt động quản trị tổ chức nhân sự; • Hoạt động giám sát hiệu quả hoạt động kinh doanh, vận hành, phát triển và giám sát tuân thủ thuộc ban Tổng giám đốc; • Hoạt động điều hành nội chính của Công ty (bao gồm hoạt động quản trị hành chính tổng hợp, quản lý tài sản); 		<p>Sửa đổi theo hướng HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của các thành viên khác của Ban TGD để linh hoạt trong tổ chức bộ máy điều hành hoạt động Công ty.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. <p>4. Giám đốc tài chính có quyền và trách nhiệm quản lý điều hành các lĩnh vực hoạt động sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu và vốn kinh doanh; • Hoạt động quản lý và kinh doanh tài chính; • Hoạt động quản trị rủi ro tài chính; • Hoạt động quan hệ nhà đầu tư; • Hoạt động khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. <p>5. Kế toán trưởng có quyền và trách nhiệm trực tiếp quản lý điều hành các lĩnh vực hoạt động sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các bộ phận; • Kiểm soát thực hiện ngân sách và chi phí hoạt động của Công ty; • Tổ chức hoạt động hạch toán kế toán của toàn Công ty; • Tổ chức thực hiện việc lập báo cáo phục vụ các mục đích khác nhau của công ty (bao gồm báo cáo kế toán tài chính, báo cáo thuế và kiểm toán, báo cáo quản trị và các báo cáo số liệu hỗ trợ cho hoạt động giám sát vận hành và kinh doanh; báo cáo cảnh báo lên Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT hoặc khi có yêu cầu của các thành viên Ban tổng giám đốc, HĐQT; 		

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. 		
	<p>7. Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong các lĩnh vực hoạt động được phân quyền quản lý điều hành thì các thành viên Ban Tổng giám đốc được độc lập thực hiện việc quản lý điều hành hoạt động thuộc lĩnh vực mà mình được phân quyền.</p> <p>Mỗi thành viên Ban tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo/thông tin kịp thời Chủ tịch HĐQT về các công việc mà mình quản lý điều hành. Ngoại trừ Chủ tịch HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc không được can thiệp, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động do thành viên khác của Ban tổng giám đốc quản lý điều hành.</p>	<p>4. Mỗi thành viên Ban tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo/thông tin kịp thời Chủ tịch HĐQT về các công việc mà mình quản lý điều hành. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc không được can thiệp, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động do thành viên khác của Ban tổng giám đốc quản lý điều hành.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp hơn với sự thay đổi trong điều hành hoạt động Công ty</p>
<p>Khoản e Điều 18. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám Đốc</p>	<p>e. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;</p>	<p>e. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Quy định cụ thể hơn quyền của Tổng giám đốc do Chủ tịch HĐQT không còn kiêm nhiệm Tổng giám đốc.</p>

Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 19. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc điều hành vận hành	Điều 19. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc điều hành vận hành		Xóa bỏ các Điều 19, Điều 20, Điều 22 để HĐQT sẽ quy định/phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các chức danh này phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ và thực tế của Công ty trong từng thời kỳ
Điều 20. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc tài chính	Điều 20. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc tài chính		
Điều 22. Quyền hạn và nhiệm vụ của Kế toán trưởng	Điều 22. Quyền hạn và nhiệm vụ của Kế toán trưởng		
Điều 23. Cán bộ quản lý do HĐQT, Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc phê duyệt	<p>1. Các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT bao gồm: Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công nghệ, Giám đốc/Tổng giám đốc Công ty con.</p> <p>2. Các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc phê duyệt của Chủ tịch HĐQT bao gồm các Giám đốc khối, Trưởng Ban, Giám đốc và Trưởng các Phòng/Bộ phận trọng yếu của Công ty.</p>	<p>1. Các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành vận hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc/Tổng giám đốc Công ty con.</p> <p>2. Các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc phê duyệt của Chủ tịch HĐQT bao gồm các Giám đốc Khối/Ban.</p>	Sửa đổi phù hợp với thay đổi của Công ty